

TỜ TRÌNH

Về việc xin thông qua Nghị quyết về phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Để đảm bảo việc phân bổ kinh phí Trung ương trợ cấp có mục tiêu năm 2017 thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo đúng quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng Nghị quyết về phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre, với những nội dung như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành văn bản

1. Sự cần thiết:

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh phí để hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa năm 2017 trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ sở pháp lý:

Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 5 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa có quy định: "*Sau khi Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi bổ sung có mục tiêu thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa, trên cơ sở dự toán được giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, phân bổ số kinh phí này để thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này.*"

II. Nội dung của Nghị quyết

1. Tên gọi: Nghị quyết về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Nội dung chính của Nghị quyết:

Năm 2017, Trung ương thực hiện trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách tỉnh số tiền là **25.689** triệu đồng để hỗ trợ địa phương sản xuất lúa. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất phân bổ kinh phí cho 04 địa phương trọng điểm về sản xuất lúa, với tổng diện tích là **29.606,8** ha (chiếm 96,3% tổng diện tích lúa toàn tỉnh), cụ thể như sau:

(*Định mức phân bổ = 25.689 triệu đồng/29.606,8 ha = 867.672 đồng/ha*)

STT	Huyện	Diện. tích đất trồng lúa (ha)	Định mức phân bổ (1.000 đồng/ha)	Tổng kinh phí phân bổ (1.000 đồng)
A	B	1	2	3=1*2
1	Giồng Trôm	3.014	867,672	2.615.164
2	Thạnh Phú	10.658,4	867,672	9.247.998
3	Ba Tri	13.132,5	867,672	11.394.706
4	Bình Đại	2.801,9	867,672	2.431.131
Tổng cộng		29.606,8		25.689.000

3. Nguồn kinh phí thực hiện: từ nguồn ngân sách Trung ương trợ cấp có mục tiêu năm 2017.

(*Đính kèm dự thảo Nghị quyết*).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên (để thông qua);
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó CVP;
- Phòng N/c: TH, TCĐT;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, Nh.



Trương Duy Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND Bến Tre, ngày tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

Về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE
KHOÁ IX - KỶ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Xét Tờ trình số 2223/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết về phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh Bến Tre theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa năm 2017 là 25.689 triệu đồng (Hai mươi lăm tỷ, sáu trăm tám mươi chín triệu đồng), cụ thể như sau:

STT	Huyện	Tổng diện tích đất trồng lúa (ha)	Định mức phân bổ (1.000 đồng/ha)	Tổng kinh phí phân bổ (1.000 đồng)
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=I*2</i>
1	Giồng Trôm	3.014	867,672	2.615.164
2	Thạnh Phú	10.658,4	867,672	9.247.998
3	Ba Tri	13.132,5	867,672	11.394.706
4	Bình Đại	2.801,9	867,672	2.431.131
Tổng cộng		29.606,8		25.689.000

Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Ngân sách trung ương trợ cấp có mục tiêu năm 2017.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện, nếu có những vấn đề phát sinh, Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thỏa thuận với Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định và Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm báo cáo lại với Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban MTTTQ VN tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở: NN&PTNT, TC, TN&MT, KH&ĐT;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Khởi; Đài PT&TH tỉnh;
- Phòng Tổng hợp-VP HĐND tỉnh (07 bản);
- Trang Thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Võ Thành Hạo

Anh Học + Hùng TP/C Nhoi Thảo (2017)

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TÀI CHÍNH

Số: 1895/TT-SC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bến Tre, ngày 19 tháng 5 năm 2017

TỜ TRÌNH

Xin thông qua dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh

về phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa
theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

VĂN PHÒNG UBND TỈNH BẾN TRE	
ĐẾN	Số: 5533
Chuyên:	Ngày: 19/05/2017
Lưu hồ sơ số:	

Căn cứ Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Thông tư 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa;

Căn cứ Quyết định số 2577/QĐ-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2017.

Để đảm bảo việc phân bổ kinh phí Trung ương trợ cấp có mục tiêu năm 2017 để thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo đúng quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Bến Tre, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre, với những nội dung như sau:

I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý ban hành văn bản

1. Sự cần thiết:

Nhằm đáp ứng kịp thời nhu cầu kinh phí để hỗ trợ cho các địa phương sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh theo Nghị định 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Cơ sở pháp lý:

Tại Điểm b Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa có quy định:

"..... Sau khi Thủ tướng Chính phủ giao dự toán chi bổ sung mục tiêu thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa, trên cơ sở dự toán được giao, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp, phân bổ số kinh phí này để thực hiện các nội dung chi theo quy định tại Điều 4 của Thông tư này."

Như vậy, việc Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật.

II. Quá trình chuẩn bị:

Trên số liệu thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường về diện tích đất trồng lúa thực tế của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, sau khi phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thống nhất về phương án đề xuất phân bổ kinh phí. Sở Tài chính nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Tài chính hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết và kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến.

III. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

1. Tên gọi: Nghị quyết về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Nội dung chính dự thảo: gồm 3 Điều

a) Nội dung Điều 1 về phân bổ kinh phí, Sở Tài chính có ý kiến như sau:

Năm 2017, Trung ương thực hiện trợ cấp có mục tiêu cho ngân sách tỉnh số tiền là 25.689 triệu đồng để hỗ trợ địa phương sản xuất lúa.

Theo số liệu thống kê do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp thì tổng diện tích đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh là 30.743,9 ha, trong đó: đất chuyên trồng lúa nước là 20.905,6 ha; đất trồng lúa khác là 9.838,3 ha.

Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các ngành tại cuộc họp ngày 18 tháng 5 năm 2017, để đảm bảo việc sử dụng kinh phí có hiệu quả và tập trung, Sở Tài chính đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phân bổ kinh phí cho 04 địa phương trọng điểm về sản xuất lúa với tổng diện tích là 29.606,8 ha (chiếm 96,3% tổng diện tích lúa toàn tỉnh), cụ thể như sau:

(*Định mức phân bổ = 25.689 triệu đồng/29.606,8 ha = 867.672 đồng/ha*)

STT	Huyện	Diện tích đất trồng lúa (ha)	Định mức phân bổ (1.000 đồng/ha)	Tổng kinh phí phân bổ (1.000 đồng)
A	B	1	2	3=1*2
1	Giồng Trôm	3.014	867,672	2.615.164
2	Thạnh Phú	10.658,4	867,672	9.247.998
3	Ba Tri	13.132,5	867,672	11.394.706
4	Bình Đại	2.801,9	867,672	2.431.131
Tổng cộng		29.606,8		25.689.000

b) Nội dung Điều 2 về nguồn kinh phí thực hiện: ngân sách Trung ương trợ cấp có mục tiêu năm 2017.


c) Nội dung Điều 3 quy định về tổ chức thực hiện:

Giao Ủy ban nhân dân các huyện triển khai thực hiện nguồn kinh phí này theo đúng các nội dung chi được quy định tại Điều 4 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét././*TVL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, QLNS, (04b).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Tuấn

Bến Tre, ngày 18 tháng 5 năm 2017

BIÊN BẢN

Về việc thống nhất phương án đề xuất phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre

Năm 2017, Tỉnh Bến Tre được ngân sách trung ương trợ cấp có mục tiêu 25.689 triệu đồng để thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

Trên số liệu thống kê của Sở Tài nguyên và Môi trường về diện tích đất trồng lúa thực tế của các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh, sau khi phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính lập phương án đề xuất phân bổ kinh phí hỗ trợ cho 04 huyện trọng điểm về sản xuất lúa trên địa bàn tỉnh như sau:

Định mức phân bổ = Tổng kinh phí NSTW trợ cấp/Tổng diện tích đất trồng lúa thực tế của 04 huyện (25.689 triệu đồng/29.606,8 ha = 867,672 ngàn đồng/ha)

STT	Huyện	Tổng diện tích đất trồng lúa (ha)	Định mức phân bổ (1.000 đồng/ha)	Tổng kinh phí phân bổ (1.000 đồng)
A	B	1	2	3=1*2
1	Giồng Trôm	3.014	867,672	2.615.164
2	Thanh Phú	10.658,4	867,672	9.247.998
3	Ba Tri	13.132,5	867,672	11.394.706
4	Bình Đại	2.801,9	867,672	2.431.131
Tổng cộng		29.606,8		25.689.000

Do thời gian rất ngắn để hoàn chỉnh các hồ sơ, thủ tục kịp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Vì vậy, Sở Tài chính không tổ chức cuộc họp. Để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh, đề nghị Sở NN và PTNT có ý kiến về phương án đề xuất phân bổ kinh phí trên Biên bản, gửi về Sở Tài chính trong ngày 19/5/2017 để Sở hoàn chỉnh các hồ sơ tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định. *pl*

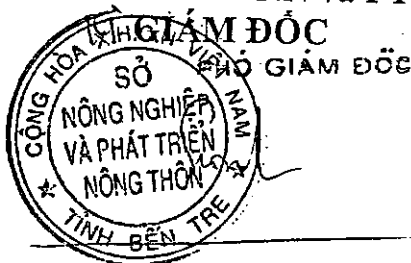
Bến Tre, ngày 18 tháng 5 năm 2017

SỞ TÀI CHÍNH
GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn

Ý kiến của Sở NN và PTNT *pl*



Phan Thị Thu Sương

Pháp lý Nguyễn Văn Minh: 01/2017

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Số: 338 /STNMT-CCQLĐĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bến Tre, ngày 20 tháng 02 năm 2017

V/v cung cấp diện tích đất trồng lúa
theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của

SỞ TÀI CHÍNH BẾN TRE Chính phủ

Số: 503
ĐẾN Ngày: 23/02/2017
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Sở Tài chính

Sở Tài nguyên và Môi trường có tiếp nhận Công văn số 441/STC-QLNS ngày 13 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài chính về cung cấp diện tích đất trồng lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Tài nguyên và Môi trường xin cung cấp thông tin diện tích đất lúa theo địa bàn từng huyện, thành phố cụ thể như sau:

STT	Tên huyện, thành phố	Diện tích (ha)		
		Tổng số	Diện tích đất trồng lúa	
			Đất chuyên trồng lúa nước	Đất trồng lúa khác
A	B	1=2+3	2	3
1	Thành phố Bến Tre	264,9	260,5	4,4
2	Huyện Châu Thành	705,0	705,0	
3	Huyện Giồng Trôm	3.014,0	3.002,8	11,2
4	Huyện Mỏ Cày Nam	38,0	15,1	22,9
5	Huyện Mỏ Cày Bắc	127,9	127,1	0,8
6	Huyện Chợ Lách	1,4	1,4	
7	Huyện Thạnh Phú	10.658,4	2.548,6	8.109,8
8	Huyện Ba Tri	13.132,5	13.131,1	1,4
9	Huyện Bình Đại	2.801,9	1.114,1	1.687,8
Tổng cộng		30.743,9	20.905,6	9.838,3

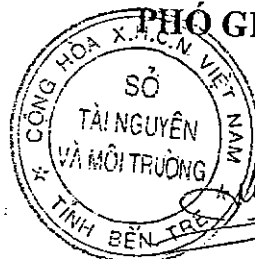
(Nguồn: theo kết quả thống kê đất đai năm 2015 trên địa bàn tỉnh Bến Tre)

Sở Tài nguyên và Môi trường xin gửi Sở Tài chính để tổng hợp. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, CCQLĐĐ.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Quang Minh

UBND TỈNH BẾN TRE
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 620 /STP-XDVB
V/v ý kiến đối với dự thảo Nghị
quyết về việc phân bổ kinh phí
thực hiện chính sách hỗ trợ địa
phương sản xuất lúa theo Nghị
định số 35/2015/NĐ-CP trên địa
bàn tỉnh Bến Tre

Bến Tre, ngày 13 tháng 5 năm 2017

Kính gửi: Sở Tài chính

Thực hiện Công văn số 1882/STC-QLNS ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Sở Tài chính về việc xin ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết về việc phân bổ kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ địa phương sản xuất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bến Tre (sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết). Qua nghiên cứu dự thảo và văn bản pháp luật khác có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết có đối tượng điều chỉnh cụ thể (phân bổ kinh phí cho 04 huyện), áp dụng trong năm 2017, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành dự thảo Nghị quyết bằng hình thức văn bản cá biệt.

2. Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định phân bổ kinh phí hỗ trợ sản xuất lúa cho 04 huyện gồm: Giồng Trôm, Thạnh Phú, Ba Tri, Bình Đại. Tuy nhiên, theo Công văn số 338/STNMT-CCQLĐĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc cung cấp diện tích đất lúa theo Nghị định số 35/2015/NĐ-CP thì ngoài 04 huyện nêu trên có diện tích đất trồng lúa, 05 huyện, thành phố còn lại cũng có diện tích đất trồng lúa (1.137,1 ha). Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình nội dung này trong Tờ trình trình UBND tỉnh và Tờ trình trình HĐND tỉnh.

3. Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh một số ngôn ngữ, thể thức kỹ thuật trình bày như sau:

a) Phần Số/Ký hiệu văn bản, đề nghị điều chỉnh thành: Số:..../NQ-HDND (bộ phân năm 2017).

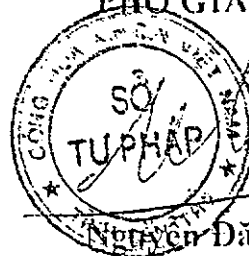
b) Phần căn cứ ban hành văn bản, đề nghị không in nghiêng phần căn cứ và tại nội dung "Xét Tờ trình....", thay dấu "." thành dấu ";".

Trên đây là ý kiến góp ý, Sở Tư pháp chuyển Sở Tài chính tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, XDVB (D).

K. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đăng Minh